

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 121/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 02 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đính kèm), cụ thể:

#### 1. Cấp tỉnh

- Ban hành mới: 04 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.
- Thay thế: 32 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

- Bãi bỏ: 05 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính

## **2. Cấp xã**

Thay thế 02 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quyết định: số 1644/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025 và số 2870/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình điện tử được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC;

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**

## PHỤ LỤC

**QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THAY THẾ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐẠI BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<b>I. CẤP TỈNH</b>					
<b>1. Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản, Mã TTHC 1.04786, (Một phần)</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	03 ngày làm việc		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		Văn bản trả lời nêu rõ nội dung đồng ý hoặc không đồng ý cung cấp dữ liệu
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>05</b> ngày làm việc		
<b>2. Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản, Mã TTHC 1.014787, (Một phần)</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>14</b> ngày làm việc		- Trường hợp phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian thẩm định được tăng thêm 10 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>03</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>22</b> ngày làm việc		
<b>3. Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản, Mã TTHC 1.014788, (Một phần)</b>					
Bước 1	Nộp hồ sơ theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến, bưu điện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường		Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)				
	Phân công thụ lý hồ sơ và xây dựng Thông báo công khai	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>2,5</b> ngày làm việc		
	Thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân, tên loại khoáng sản, và vị trí khu vực đề nghị xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản		<b>08</b> ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>06</b> ngày làm việc		
	Thẩm định hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân				
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>26 ngày làm việc</b>		
<b>4. Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản, Mã TTHC 1.014789, (Một phần)</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)				
	Phân công thụ lý hồ sơ				
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	17 ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>03</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>24</b> ngày làm việc		

## **B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ**

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I. CẤP TỈNH</b>					
<b>1. Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014260 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp hồ sơ theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến, bưu điện				
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường		Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)		<b>0,5</b> ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Phân công thụ lý hồ sơ và xây dựng Thông báo công khai	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	2,5 ngày làm việc		
	Thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân đề nghị xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản		08 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	06 ngày làm việc		
	Thẩm định hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân				
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>29 ngày làm việc</b>		
<b>2. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính, Mã TTHC 1.014261 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ,
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc	- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	67 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết ( <i>trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc</i> )
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc và 70 ngày</b>		
<b>3. Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã TTHC: 1.014262 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan,...)	-Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	21 ngày làm việc		Văn bản thông báo lý do không giải quyết ( <i>trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc</i> )
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34</b> ngày làm việc		
<b>4. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014263 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo lý do không giải quyết ( <i>trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc</i> ) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định
	Thẩm định hồ sơ (kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	<b>14</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
					còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>26</b> ngày làm việc		
<b>5. Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014264 - Một phần</b>					
<b>5.1. Trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>07</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>03</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>14 ngày làm việc</b>		
<b>5.2. Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc	Không quy định	
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>14</b> ngày làm việc		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
		- Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp			lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>26</b> ngày làm việc		
<b>6. Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã TTHC: 1.014268 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, kiểm tra thực địa,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	<b>14</b> ngày làm việc		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>26</b> ngày làm việc		
<b>7. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. Mã TTHC: 1.014271 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	<b>14</b> ngày làm việc	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Vấn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>26</b> ngày làm việc		
<b>8. Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014273 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia có chuyên môn về thăm dò khoáng sản,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, chuyên gia, UBND cấp xã phối hợp	<b>16</b> ngày làm việc		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>04</b> ngày làm việc		Vấn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>24</b> ngày làm việc		

**9. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014257 - Một phần**

**9.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a**

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc	- Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 1.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc	- Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> /năm đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			- Có công suất khai thác trên 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>55</b> ngày	2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>05</b> ngày	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết			- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc	<p>100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 80.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 100.000.000 đồng/01 giấy phép</p>	Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				<p>6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>- Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép</li> </ul> <p>7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 60.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>8. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép</p>	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc và 60 ngày</b>		
<p><b>9.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</b></p>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:	

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công suất khai thác dưới 5.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 1.000.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>- Có công suất khai thác từ 5.000 m<sup>3</sup>/năm đến 10.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép</li> </ul>	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép</li> </ul>	
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>42</b> ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:</li> <li>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</li> </ul>
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>03</b> ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có</li> </ul>	
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	<p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 80.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 100.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1,</p>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép 7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 60.000.000 đồng/01 giấy phép 8. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc và 45 ngày</b>		
<b>9.3 Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5 ngày làm việc</b>	1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 ngày làm việc	m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép.	
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	12 ngày làm việc	3. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp phải gửi lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do</li> </ul>
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>03</b> ngày làm việc		Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ và đề nghị thực hiện nghĩa vụ có liên quan. Sau khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>22</b> ngày làm việc		
<b>9.4 Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc	1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>06</b> ngày làm việc		- Trường hợp phải gửi lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
				lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép. 3. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>02</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ và đề nghị thực hiện nghĩa vụ có liên quan. Sau khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>12</b> ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<b>10. Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014265 - Một phần</b>					
<b>10.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	55 ngày		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc và 60 ngày</b>		
<b>10.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>42</b> ngày		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>03</b> ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc và 45 ngày</b>		

**11. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014266 - Một phần**

*11.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố*

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> /năm đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác trên 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa, tọa độ, diện tích,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	22 ngày làm việc	2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nông công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	không gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc	- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc	3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nông công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép 4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép 5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép 6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1,	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép 7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hàm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34 ngày làm việc</b>		
<b><i>11.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</i></b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5 ngày làm việc</b>	- Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5 ngày làm việc</b>	- Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> /năm đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa, tọa độ, diện tích,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	22 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:</li> <li>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</li> </ul>
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản</li> </ul>
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				<p>từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>- Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép</li> </ul>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34 ngày làm việc</b>		
<i>11.3 Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</i>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc	1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10ha trở lên và công suất dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>08</b> ngày làm việc		- Trường hợp phải gửi lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				3. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10ha trở lên, công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc		Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ và đề nghị thực hiện nghĩa vụ có liên quan. Sau khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>18 ngày làm việc</b>		
<i>11.4 Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</i>					

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc	1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10ha trở lên và công suất dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>04</b> ngày làm việc	3. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10ha trở lên, công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	- Trường hợp phải gửi lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ và đề nghị thực hiện nghĩa vụ có liên quan. Sau khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>		
<b>12. Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014267 - Một phần</b>					
<i>12.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoạch định và công bố đề nghị: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; Tăng hoặc giảm công suất khai thác; Thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; Trả lại một phần diện tích khai thác; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm (trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ); Tăng mức sâu khai thác hoặc mở rộng ranh giới khu vực khai thác sau khi kết quả thăm dò xuống sâu, mở rộng được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền công nhận; mở rộng ranh giới khu vực khai thác khoáng sản nhằm khai thác tối đa trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt hoặc công nhận trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Điều chỉnh nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 16/01/2026</i>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	22 ngày làm việc		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34</b> ngày làm việc		
<p><b>12.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố đề nghị: Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; Điều chỉnh tọa độ các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khác quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm là khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV (bao gồm đất, đá tầng phủ, xen kẹp được xác định phải thải loại trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản) để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</b></p>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>08</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>03</b> ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>17</b> ngày làm việc		
<b><i>12.3 Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố trong trường hợp một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản</i></b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>01</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	19 ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>29 ngày làm việc</b>		
<b>12.4 Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>08</b> ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian thẩm định tăng thêm 05 ngày làm việc</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc</li> </ul>
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>03</b> ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>03</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ và đề nghị thực hiện nghĩa vụ có liên quan. Sau khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>18 ngày làm việc</b>		
<b>12.5 Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; Thay đổi hoặc bổ sung công trình, dự án sử dụng khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>04</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>02</b> ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ và đề nghị thực hiện nghĩa vụ có liên quan. Sau khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10</b> ngày làm việc		
<b><i>12.6 Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</i></b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,25</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>02</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>01</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>05</b> ngày làm việc		
<b>13. Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014269 - Một phần</b>					
<b><i>13.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố</i></b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	22 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</li> </ul>
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34 ngày làm việc</b>		
<b><i>13.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</i></b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5 ngày làm việc</b>		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5 ngày làm việc</b>		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>22 ngày làm việc</b>		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02 ngày làm việc</b>		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34</b> ngày làm việc		
<b><i>13.3 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</i></b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	15 ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc		Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ và đề nghị thực hiện nghĩa vụ có liên quan. Sau khi nhận đủ văn bản, tài liệu chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>25 ngày làm việc</b>		

#### **14. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014270 - Một phần**

**14.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại**

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<b><i>các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố</i></b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> /năm đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)				
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc	- Có công suất khai thác từ 10.000 m <sup>3</sup> /năm đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	22 ngày làm việc	2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới	
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận việc

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc	<p>10.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép</p>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				<p>6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>- Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép</li> </ul> <p>7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép</p>	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34 ngày làm việc</b>		
<b><i>14.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</i></b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5 ngày làm việc</b>	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ,
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc	- Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> /năm đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	22 ngày làm việc	- Có công suất khai thác trên 10.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở	
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	<p>lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên:</p>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép 7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hàm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34 ngày làm việc</b>		
<b>15. Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014272- Một phần</b>					
<b>15.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	01 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa, tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>08</b> ngày việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>03</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>17</b> ngày làm việc		

**15.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị: (1) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác hoặc không quy định thời hạn khai thác; (2) Thực hiện việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đồng thời thuộc nhiều trường hợp sau: không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác, không quy định thời hạn khai thác, không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác**

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			<p>(1) Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: <b>Không quy định</b></p> <p>(2) Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản:</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công suất khai thác dưới 5.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>- Có công suất khai thác từ 5.000 m<sup>3</sup>/năm đến 10.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép</li> <li>- Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép</li> </ul> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:</p>	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ,

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
				công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa, tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	22 ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc	3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước	Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép 4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép 5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép 6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép 7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34 ngày làm việc</b>		
<b>16. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh: 1.014466 - Một phần</b>					
<i>16.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II</i>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			(1) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến 01 tỷ đồng mức thu là 10 triệu đồng	
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>42</b> ngày	(2) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng mức thu là 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 01 tỷ đồng)	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>03</b> ngày	(3) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng mức thu là 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng)	
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết			(3) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 20 tỷ đồng mức thu là 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng)	Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>07</b> ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>12 ngày làm việc và 45 ngày</b>		
<b>16.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thăm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc	(1) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến 01 tỷ đồng mức thu là 10 triệu đồng (2) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng mức thu là 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 01 tỷ đồng) (3) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng mức thu là 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng) (3) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 20 tỷ đồng mức thu là 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng)	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thăm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thăm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổ chức họp Hội đồng thăm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>22</b> ngày làm việc		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thăm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
	Thăm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày làm việc		không phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>34 ngày làm việc</b>		
<b>16.3 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			(1) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến 01 tỷ đồng mức thu là 10 triệu đồng	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	(2) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng mức thu là 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 01 tỷ đồng)	
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	01 ngày làm việc	(3) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng mức thu là 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng)	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			(3) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 20 tỷ đồng mức thu là	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	28 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
				85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng)	chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>11 ngày làm việc và 31 ngày</b>		
<b>17. Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014274 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	47 ngày		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>03</b> ngày		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>08</b> ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>13 ngày làm việc và 50 ngày</b>		
<b>18. Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt. Mã thủ tục hành chính: 1.014276 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	47 ngày		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc</li> </ul>
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không phê duyệt điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc và 50 ngày</b>		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<b>19. Chấp thuận phương án đóng của mỏ khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014277 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	14 ngày làm việc		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận phương án đóng của mỏ khoáng sản

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>26</b> ngày làm việc		
<b>20. Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014278 - Một phần</b>					
<b>20.1 Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa; nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>37</b> ngày		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					chức, cá nhân được tăng thêm 12 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>03</b> ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>05</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận phương án đóng của mỏ khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc và 40 ngày</b>		
<b>20.2 Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa; nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	18 ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>29 ngày làm việc</b>		
<b>21. Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014295 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Tổ chức, cá nhân quyết toán tiền cấp quyền			
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ,

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Kiểm tra hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	03 ngày		Vấn bản thông báo lý do không giải quyết ( <i>trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc</i> )
Bước 3	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	82 ngày		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>90 ngày</b>		
<b>22. Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn. Mã thủ tục hành chính: 1.014291 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Không quy định	

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,25</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và ra quyết định				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>07</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>02</b> ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>12</b> ngày làm việc		
<b>23. Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: Mã thủ tục hành chính: 1.014292 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>1,5</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>1,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	27 ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>39 ngày làm việc</b>		
<b>24. Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014279 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	14 ngày làm việc		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>26 ngày làm việc</b>		

**25. Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014280 - Một phần**

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (gia hạn) là 2.500.000 đồng/01 giấy phép	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	01 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	07 ngày làm việc		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp phép	

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>16</b> ngày làm việc		
<b>26. Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014281 - Một phần</b>					
<b>26.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>07</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>16 ngày làm việc</b>		
<b>26.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, ra quyết định				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>04</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>02</b> ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết				
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>09</b> ngày làm việc		

**27. Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014282 - Một phần**

Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>07</b> ngày làm việc		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>16 ngày làm việc</b>		
<b>28. Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014283 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Mức thu lệ phí cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản khi chuyển nhượng quyền khai thác tận thu	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ,

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				khoáng sản là 2.500.000 đồng/01 giấy phép	đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	01 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	07 ngày làm việc		- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: có văn bản trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>16</b> ngày làm việc		
<b>29. Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014256 - Một phần</b>					
<b>29.1 Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi; thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>29</b> ngày làm việc		Văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cần điều chỉnh bổ sung hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>03</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>07</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>44</b> ngày làm việc		
<b>29.2 Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi; thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>06</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>03</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>13</b> ngày làm việc		
<b>29.3 Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,5</b> ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi; thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>05</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	<b>03</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>11</b> ngày làm việc		
<b>30. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014289 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,25</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>07</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				Vấn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận  - Không tính thời gian lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan - Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>09</b> ngày làm việc		
<b>31. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Mã thủ tục hành chính: 1.014290 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				Vấn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc	Không quy định	
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,25</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tính thời gian lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan</li> <li>- Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> </ul>
	Thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>07</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10</b> ngày làm việc		
<b>32. Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản - Mã thủ tục hành chính 1.014346 - Một phần</b>					
<b>32.1 Trường hợp giao nộp báo cáo, dữ liệu địa chất, khoáng sản</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,25</b> ngày làm việc		
Bước 2	Xử lý và trả kết quả				
	Rà soát, đối chiếu tính phù hợp giữa bản giấy và bản điện tử; xác nhận hồ sơ theo danh mục sản phẩm của đề án, dự án, nhiệm vụ đã được nghiệm thu, phê duyệt	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>07</b> ngày làm việc		
	Phê duyệt Giấy xác nhận nộp lưu trữ địa chất	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>02</b> ngày làm việc		Giấy xác nhận nộp lưu trữ địa chất
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10</b> ngày làm việc		
<b>32.2 Trường hợp giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,25</b> ngày làm việc	Không quy định	
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>0,25</b> ngày làm việc		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Bước 2	Xử lý và trả kết quả				
	Rà soát, kiểm tra mẫu vật địa chất, khoáng sản, bảo đảm số lượng, quy cách, chất lượng theo danh mục đã được duyệt	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	<b>03</b> ngày làm việc		
	Phê duyệt Giấy xác nhận nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu bảo tàng	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>01</b> ngày làm việc		Giấy xác nhận nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu bảo tàng
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	<b>0,5</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>05</b> ngày làm việc		
<b>II. CẤP XÃ</b>					
<b>1. Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014258 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC xã	<b>01</b> ngày		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã			
	Thẩm định hồ sơ	phân công cơ quan chuyên môn thẩm định hồ sơ	<b>26</b> ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC		<b>05</b> ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả				

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp xã	<b>07</b> ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận
	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC xã	<b>05</b> ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>44</b> ngày làm việc		
<b>2. Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014259 - Một phần</b>					
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Tổ chức, cá nhân quyết toán tiền cấp quyền		Không quy định	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC xã	<b>01</b> ngày		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Kiểm tra hồ sơ		<b>03</b> ngày		Văn bản thông báo lý do không giải quyết ( <i>trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc</i> )
Bước 3	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
	Thẩm định hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã phân công cơ quan chuyên môn thẩm định hồ sơ	<b>85</b> ngày		

<b>BƯỚC THỰC HIỆN</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp xã			
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC xã	<b>01</b> ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>90</b> ngày		

**C. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Cơ quan/ người có thẩm quyền thực hiện</b>
1	1.014286	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	Điều 89 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.014286	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	Điều 90 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.014287	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	Điều 91 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.014288	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	Điều 92 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	1.014293	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	Điều 14 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh